

113 學年度第二學期 黎明技術學院 服飾設計系 110 機能性國際產學專班(秋-第 4 年) 每週上課時間表							
時間	週一	週二	週三	週四	週五	週六	週日
第一節課 08:30-9:20			校外實習(六) Thực tập ngoài trường(6) 莊富盛、張欣程、林明芳 寵物商品設計 Thiết kế sản phẩm thú cưng 蘇冠竹 A304	校外實習(六) Thực tập ngoài trường(6) 莊富盛、張欣程、林明芳			
第二節課 09:25-10:15	智慧紡織品 Dệt may thông minh 莊富盛 A305		校外實習(六) Thực tập ngoài trường(6) 莊富盛、張欣程、林明芳 寵物商品設計 Thiết kế sản phẩm thú cưng 蘇冠竹 A304	校外實習(六) Thực tập ngoài trường(6) 莊富盛、張欣程、林明芳			
第三節課 10:25-11:15	智慧紡織品 Dệt may thông minh 莊富盛 A305		校外實習(六) Thực tập ngoài trường(6) 莊富盛、張欣程、林明芳 寵物商品設計 Thiết kế sản phẩm thú cưng 蘇冠竹 A304	校外實習(六) Thực tập ngoài trường(6) 莊富盛、張欣程、林明芳			
第四節課 11:20-12:10			校外實習(六) Thực tập ngoài trường(6) 莊富盛、張欣程、林明芳 寵物商品設計 Thiết kế sản phẩm thú cưng 蘇冠竹 A304	校外實習(六) Thực tập ngoài trường(6) 莊富盛、張欣程、林明芳			
第五節課	午休時間						
第六節課 13:20-14:10	品質管理 Quản lý chất lượng 黃雲紹 A409		校外實習(六) Thực tập ngoài trường(6) 莊富盛、張欣程、林明芳 童裝設計 Thiết kế quần áo trẻ em 翁邦鳳 A304	校外實習(六) Thực tập ngoài trường(6) 莊富盛、張欣程、林明芳			
第七節課 14:20-15:10	品質管理 Quản lý chất lượng 黃雲紹 A409		校外實習(六) Thực tập ngoài trường(6) 莊富盛、張欣程、林明芳 童裝設計 Thiết kế quần áo trẻ em 翁邦鳳 A304	校外實習(六) Thực tập ngoài trường(6) 莊富盛、張欣程、林明芳			
第八節課 15:20-16:10	華語輔導高階 2 Gia sư tiếng Trung nâng cao(2) (學習輔導) 張秀麗 D402		校外實習(六) Thực tập ngoài trường(6) 莊富盛、張欣程、林明芳 童裝設計 Thiết kế quần áo trẻ em 翁邦鳳 A304	校外實習(六) Thực tập ngoài trường(6) 莊富盛、張欣程、林明芳			
第九節課 16:15-17:05	華語輔導高階 2 Gia sư tiếng Trung nâng cao(2) (學習輔導) 張秀麗 D402		校外實習(六) Thực tập ngoài trường(6) 莊富盛、張欣程、林明芳 童裝設計 Thiết kế quần áo trẻ em 翁邦鳳 A304	校外實習(六) Thực tập ngoài trường(6) 莊富盛、張欣程、林明芳			
第十節課 17:10-18:00	華語輔導高階 2 Gia sư tiếng Trung nâng cao(2) (學習輔導) 張秀麗 D402						

113學年度第2學期

黎明技術學院

112服飾設計系國際專班(秋-第2年)每週上課時間表

實際上課起訖日期:114年02月24日~114年07月31日（必填）							
時間	週一	週二	週三	週四	週五	週六	週日
第一節課 08:30-09:20	電腦輔助設計 Phần mềm hỗ trợ thiết kế (CAD) 黃雲紹 D206		校外實習(二) Thực tập (2) 張欣程,黃文鍾	校外實習(二) Thực tập (2) 張欣程,黃文鍾			
第二節課 09:25-10:15	電腦輔助設計 Phần mềm hỗ trợ thiết kế (CAD) 黃雲紹 D206	染色工程與實作 Kỹ thuật nhuộm và thực hành 黃文鍾 A410	校外實習(二) Thực tập (2) 張欣程,黃文鍾	校外實習(二) Thực tập (2) 張欣程,黃文鍾			
第三節課 10:25-11:15	電腦輔助設計 Phần mềm hỗ trợ thiết kế (CAD) 黃雲紹 D206	染色工程與實作 Kỹ thuật nhuộm và thực hành 黃文鍾 A410	校外實習(二) Thực tập (2) 張欣程,黃文鍾	校外實習(二) Thực tập (2) 張欣程,黃文鍾			
第四節課 11:20-12:10	織物設計與實作(2) Thiết kế Vải dệt và Thực hành 莊富盛 A307	染色工程與實作 Kỹ thuật nhuộm và thực hành 黃文鍾 A410	校外實習(二) Thực tập (2) 張欣程,黃文鍾	校外實習(二) Thực tập (2) 張欣程,黃文鍾			
午休時間							
第六節課 13:20-14:10	織物設計與實作(2) Thiết kế Vải dệt và Thực hành 莊富盛 A307	證照課程(2) Khóa học Chứng chỉ (2) 蘇冠竹 A305	校外實習(二) Thực tập (2) 張欣程,黃文鍾	校外實習(二) Thực tập (2) 張欣程,黃文鍾			
第七節課 14:20-15:10	織物設計與實作(2) Thiết kế Vải dệt và Thực hành 莊富盛 A307	證照課程(2) Khóa học Chứng chỉ (2) 蘇冠竹 A305	校外實習(二) Thực tập (2) 張欣程,黃文鍾	校外實習(二) Thực tập (2) 張欣程,黃文鍾			
第八節課 15:20-16:10	紡織專業英文 Tiếng Anh - chuyên ngành Dệt may 黃文鍾 A306	證照課程(2) Khóa học Chứng chỉ (2) 蘇冠竹 A305	校外實習(二) Thực tập (2) 張欣程,黃文鍾	校外實習(二) Thực tập (2) 張欣程,黃文鍾			
第九節課 16:15-17:05	紡織專業英文 Tiếng Anh - chuyên ngành Dệt may 黃文鍾 A306	華語輔導課 Phụ đạo Tiếng Trung 張秀麗 D403	校外實習(二) Thực tập (2) 張欣程,黃文鍾	校外實習(二) Thực tập (2) 張欣程,黃文鍾			
第十節課 17:10-18:00		華語輔導課 Phụ đạo Tiếng Trung 張秀麗 D403					
第十一節課 18:10-18:55	華語輔導課 Phụ đạo Tiếng Trung 張秀麗 D403	華語輔導課 Phụ đạo Tiếng Trung 張秀麗 D403					
第十二節課 18:55-19:40	華語輔導課 Phụ đạo Tiếng Trung 張秀麗 D403						
第十三節課 19:45-20:30	華語輔導課 Phụ đạo Tiếng Trung 張秀麗 D403						

Thời khóa biểu kỳ II của lớp phục trang khóa học 2024

Thời gian : Bắt đầu từ thứ 2 ngày 24/02/2024					
時間	週一	週二	週三	週四	週五
第一節課-Tiết 1 08:30-9:20				人造纖維工程 Kỹ Thuật sợi nhân tạo 黃文鍾 A410	
第二節課-Tiết 2 09:25-10:15		設計與創意 Thiết kế và sáng tạo 張沛玓 A306	服裝構成與實作 Thực hành và lắp ráp trang phục A304	人造纖維工程 Kỹ Thuật sợi nhân tạo 黃文鍾 A410	
第三節課-Tiết 3 10:25-11:15	紡織科學 Khoa học dệt 黃文鍾 A410	設計與創意 Thiết kế và sáng tạo 張沛玓 A306	服裝構成與實作 Thực hành và lắp ráp trang phục A304	紡織製程與管理 Kỹ thuật và quản lý dệt 莊富盛 A307	
第四節課-Tiết 4 11:20-12:10	紡織科學 Khoa học dệt 黃文鍾 A410	設計與創意 Thiết kế và sáng tạo 張沛玓 A306	服裝構成與實作 Thực hành và lắp ráp trang phục A304	紡織製程與管理 Kỹ thuật và quản lý dệt 莊富盛 A307	
午休時間/Nghỉ giữa trưa					
第六節課-Tiết 6 13:20-14:10	染色學 Khoa học nhuộm màu 黃文鍾 A306	華語文(一)Tiếng Hoa 劉妙君 J304	華語文(一)Tiếng Hoa 劉妙君 J304	華語文(一)Tiếng Hoa 劉妙君 J304	
第七節課-Tiết 7 14:20-15:10	染色學 Khoa học nhuộm màu 黃文鍾 A306	華語文(一)Tiếng Hoa 劉妙君 J304	華語文(一)Tiếng Hoa 劉妙君 J304	華語文(一)Tiếng Hoa 劉妙君 J304	
第八節課-Tiết 8 15:20-16:10	華語輔導(一)Tiếng Hoa 劉妙君 D403	華語文(一)Tiếng Hoa 劉妙君 J304	華語文(一)Tiếng Hoa 劉妙君 J304	體育-Thể dục 吳茂昌	
第九節課-Tiết 9 16:15-17:05	華語輔導(一)Tiếng Hoa 劉妙君 D403	華語文(一)Tiếng Hoa 劉妙君 J304	華語文(一)Tiếng Hoa 劉妙君 J304	體育-Thể dục 吳茂昌	
第十節課-Tiết 10 17:10-18:00	華語輔導(一)Tiếng Hoa 劉妙君 D403	華語輔導(一)Tiếng Hoa 劉妙君 D403	華語輔導(一)Tiếng Hoa 劉妙君 D403		